

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp
thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01 tháng 03 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 94/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 210/TTr-STC ngày 14 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các thành viên sau:

1. Trưởng ban:

Ông Võ Tấn Đức - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Trưởng ban:

- Ông Dương Minh Dũng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Bà Nguyễn Thị Hoàng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ông Hồ Văn Hà - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ông Nguyễn Sơn Hùng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Các Thành viên:

- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở Công Thương;
- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc Sở Xây dựng;
- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Giám đốc Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
- Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học;
- Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh;
- Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- Giám đốc Công an tỉnh;
- Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước khu vực XII;
- Lãnh đạo Phòng Giao dịch số 13- Kho bạc Nhà nước khu vực XV;
- Lãnh đạo Chi cục Thuế khu vực XV;
- Lãnh đạo Chi cục Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Chi cục Hải quan khu vực XVIII;
- Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất, giúp Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025 của Đồng Nai đạt mục tiêu 10%.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hòa hoạt động và đôn đốc các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của ngành, lĩnh vực, địa

phương tại Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung ưu tiên thực hiện để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 02 con số năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của tỉnh Đồng Nai năm 2025 đạt 10%.

3. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, trao đổi ý kiến để thống nhất.

4. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban Chỉ đạo được thực hiện thông qua tổ chức cuộc họp, Trưởng ban triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo bằng văn bản.

Điều 3. Nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo, kịp thời báo cáo, đề xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, giải quyết những công việc vượt thẩm quyền được giao.

2. Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo (nếu cần thiết) theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo

Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo thực hiện các nội dung được phân công phụ trách. Trường hợp Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền cho Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc của Ban Chỉ đạo thì được phép sử dụng con dấu, bộ máy, phương tiện của cơ quan trong phạm vi và quyền hạn được ủy quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan Thường trực và các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Sở Tài chính là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; được sử dụng bộ máy phương tiện và con dấu của mình để thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo; có trách nhiệm tham mưu ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo (nếu cần thiết) theo đúng quy định của pháp luật; tổng hợp danh sách nhân sự cụ thể tham gia Ban Chỉ đạo của các cơ quan thành viên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo Sở Nội vụ theo dõi.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 có trách nhiệm cử nhân sự tham gia xuyên suốt Ban Chỉ đạo và thông báo khi có sự thay đổi nhân sự cho Ủy ban nhân dân tỉnh biết và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của nhân sự được cử tham gia.

3. Thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Sở Tài chính.

2. Kinh phí hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo tại các Sở, ban, ngành, địa phương do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các Sở, ban, ngành, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ được phân công định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Trưởng ban; đồng thời chủ động báo cáo các vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Tài chính) có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Chỉ đạo tự giải thể sau khi có văn bản báo cáo đã hoàn thành nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh (đồng thời thông báo về Sở Nội vụ để theo dõi).

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, các thành viên Ban Chỉ đạo, Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS, KGVX, NgV.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức